

Teacher Tu

# ÔN TẬP TUẦN 1

**Họ tên: …….. Lớp……**

***Lưu ý: Không gõ dấu cách khi điền đáp án!***

**Bài 1 (3đ):**

1. Chữ số 3 trong số 234 476 có giá trị là:

   a. 300 b. 30 c. 3000 d. 30 000

2. Cho các số: 19 000; 1120; 12 300; 98 899; 1100

   Trong các số trên có bao nhiêu số tròn chục?

   a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

3. Số bé nhất có 4 chữ số khác nhau là số:
4. Số liền sau của số 132 999 là:
5. Viết các số sau, biết số đó gồm:

- 4 trăm nghìn, 9 chục nghìn, 5 trăm, 2 đơn vị:
- 7 triệu, 6 chục nghìn, 4 nghìn, 3 chục:

**Bài 2 (1.5đ): Tìm *x*, biết:**

| | | |
|---|---|---|
| 7839- $x$ = 234+ 178 | $x$ – 8657 = 4371 x 2 | $x$ : 7 = 11305 (dư 6) |
| 7839- $x$ = | $x$ – 8657 = | $x$ = |
| $x$= | $x$ = | $x$ = |
| $x$= | $x$ = | |

**Bài 3 (4đ): Tính**

| | | | |
|---|---|---|---|
| **234456** + **17455** | **69032** − **9476** | **334455** + **73457** | **345632** − **39476** |

LIVEWORKSHEETS

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4897<br>x<br>26<br>……<br>……<br>…… | 4897<br>x<br>326<br>……<br>……<br>……<br>…… | 47645 \| 23 | 12810 \| 23 |

**Bài 4 (1đ): Tính**

| | |
|---|---|
| 474645 \| 234 | 124810 \| 234 |

**Bài 5* (0.5đ):** Tìm một số có 4 chữ số. Biết rằng nếu viết thêm chữ số 2 vào bên trái số đó, thì được số mới gấp 17 lần số ban đầu.

LIVEWORKSHEETS